

TRÉEM

12

XII



Nguyễn Biểu... (xem trang 3)

Năm thứ nhất - Số 9

Chủ nhiệm : VŨ - ĐÌNH - HÒE

Ngày 5 Août 1941

Tòa Báo : 65^{bis} Bd Rollandes — Hanoi

Téléphone 1604

LÊN ĐƯỜNG



Lời của LÊ HỮU MỤC
Mt de marche

Âm nhạc của LÊ NHƯ KHÔI



Trên đường vui chúng ta cầm tay tiến lên



Giữ giắt nhau ta bước cho lòng hăng hái



Theo người xưa, tiến ảnh hưởng trong khói tên



Nào ta quyết lòng bước mau trên đường dài



Đường xa hoa, bướm phất phơ cánh tung vờ.



Càng muôn chim lướt trong trời thanh ~ hót vui



Hàng cây xanh tốt đứng nghiêng hầu như mời



như giục ta mau bước, cùng tiến lên, chớ lùi.

THEO lệ thường sư cụ chùa Yên Quốc vùng Hà-Tĩnh đi giảng kinh ở mấy làng lân cận từ sáng sớm. Lúc này đã quá trưa, nhà sư mới chống gậy lưng thững giở về.

Đường chẳng còn xa mấy, mái chùa đã trông rõ giữa đám cây. Nhưng sư cụ bỗng dặt mình đứng dừng lại.

Ngay đầu cầu Lam, dưới gốc cây si cô-thụ, một lũ quân Tàu đương si-sồ nói chuyện.

Nhà sư ngại ngùng không biết nên tiên hay nên quay giở lại. Quân Minh vẫn có tiếng là tàn ác. Theo chủ tướng Trương Phụ, chúng đi đến đâu hà hiếp cướp bóc đến đó. Lấy tiếng sang giúp nhà Trần đánh đuổi họ Hồ chúng đã bắt được hai cha con Hồ quý Ly ở núi Cao Vọng, huyện Kỳ La rồi nhưng chẳng nói gì đến chuyện khôi phục vua cũ, Trương Phụ chia ngay đất nước Nam để cai-trị. Giòng giỗ nhà Trần còn có Giản-Định với Quý-Khoáng thì Giản-Định vừa bị bắt. Quý-Khoáng lấy hiệu là Trần Trung Quang bị đánh lùi mãi, phải về ở Chi La trong vùng này. Thế mà Trương Phụ cũng chẳng buông tha, kéo quân về đóng ở Rú Thành, đắp một tòa thành vừa rộng vừa cao, một-hai định giết họ Trần.

Sư cụ biết rõ như thế nên ngần ngại. Nhưng rồi nhà sư cũng điềm tỉnh giảo bước vì nghĩ rằng quân Tàu dù tàn ác đến đâu cũng không nỡ giết người tu hành. Quả vậy, quân Minh mãi nói chuyện không đề ý đến nhà sư. Nhà sư đã qua khỏi cầu bỗng nghe tiếng mắng chửi ở dưới sông Lam. Sư cụ quay lại trông xuống nước thì thấy một người bị trôi ở chân cầu, nước đến ngang thắt lưng.

Người đó mặc áo bào chần, chừng năm mươi tuổi, vẻ mặt cứng cõi đương dề.

Sư cụ bèn cúi xuống hỏi : « Ngài là ai ? Làm sao lại bị trôi ở đây ? Tôi là trụ trì ở chùa Yên Quốc gần đây »

NGUYỄN-BIỂU NGƯỜI TRÁNG- SĨ CHÂU HOAN của VÂN LÊ

Người kia ngừng lên mà rằng : « Ta là Nguyễn Biều sung chức Điện Tiền Thự Ngự-Sứ ở triều vua Trần Trung Quang. Sớm nay, phụng mệnh hoàng-thượng đến Rú Thành, chỗ Trương Phụ đóng quân, để cầu phong Trương Phụ định làm nhục ta nhưng ta không chịu khuất-phục nên bị trôi ở đây đợi

nước triều dâng lên. »

Nhà sư nghe đến đó, vội quỳ xuống đất, hướng vào ông Nguyễn Biều mà nói : « Ngài là quan Ngự Sứ họ Nguyễn mà tôi không biết thật có tội muôn vàn. Trung trực cương liệt như ngài thật ít ai bằng. Tôi hổ mình tuổi già sức yếu không cứu nổi tướng công nhưng nếu tướng công có dặn lại điều gì xin cho biết. »

Ông Nguyễn Biều đáp : « Cũng là may lòng trời còn tựa dề sư cụ qua đây, tôi không đến nỗi chết ngậm tằm ở chôn này. Tôi nhờ sư cụ một việc, tàu hộ với hoàng-thượng



rằng hôm nay mong một tháng bảy, Nguyễn Biều này xin chết ở dưới cầu Lam để tạ ơn vua, để khỏi nhục đến nước. Quân Tàu định làm ô-nhục tôi, bắt tôi phải lay

VUI CUOI

của Hoàng Anh
Giỏi tính
THẦY GIÁO—
Một hào có 10 xu, một đồng bạc có 10 hào, đỏi vậy 1 đồng bạc lấy xu thì thành bao nhiêu xu,



— Tại sao ông lại có râu nhỉ ?
— Tại ông già rồi chứ sao !
— Ồ! thế sao con mèo nhà con mới đẻ ra nó cũng có râu.
— ! ! ! !

trò Ba ? .

TRÒ BA — Thưa thầy thành 98 xu.
THẦY GIÁO — ! ! ! . . .
TRÒ BA — Vì phải các 2 xu ạ.



BỐ — Con yêu bố hơn hay quả cam hơn ?
CON — Con yêu bố hơn !
BỐ — (vui vẻ) Tại sao con lại yêu bố hơn ?
CON — Vì bố sắp cho con quả cam.

Nói khoác

MÍP — Đám cưới chị tao to quá mày ạ ! đi hàng chục xe ô-tô si-to-en !
MÓP — Suyt !... đã thấm vào đâu, hồi bố

Nguyễn Biểu

Trương Phụ. Tôi không chịu đáp rằng tôi là sứ của nước Nam không phải cúi đầu trước một viên nguyên - soái. Trương Phụ thấy tôi cứng cỏi muốn làm cho khiếp sợ bèn sai dọn một mâm cỗ để một cái đầu người luộc chín, tôi lấy dũa khoét hai con mắt nuốt chửng, cười mà bảo chúng rằng: « chẳng mấy khi người Nam được ăn đầu lâu người Bắc ». Trương Phụ thấy tôi khảng khái phải lấy lễ đãi mời tôi về.

Nhưng cũng là cái vận nước Nam đến bĩ. Chính người Nam lại tìm cách hại người Nam. Tôi đã về đến cầu Lam này chỉ còn một thời đường nữa đến dinh nh., thì quân Tàu lại đuổi theo bắt lại. Hỏi ra mới biết có tên Phan-Liêu người ở Bàn-^h hạc, Thạch Hà cũng miền này, vì có bố là Phan Quý Hựu ra đầu hàng với quân Tàu, đưa đường chỉ lối cho Trương Phụ xâm chiếm nước ta, nên được phong làm tri-châu Nghệ-An.

Hắn tôn hót với Trương Phụ rằng tôi là một người hào-khiet ở nước Nam, nếu tha về thì nước Nam còn lâu mới bình được.

Trương Phụ nghe lời sai quân bắt tôi lại. Phụ trách tôi vô-lễ, bắt phải lay. Tôi nghiêm sắc, mắng hắn rằng: « Bề ngoài nhà ngươi phao rằng đem quân sang làm việc nhân nghĩa, bề trong thì chỉ tính kế xâm chiếm nước Nam. Mi đã hứa lập con cháu nhà Trần mà còn đặt ra quận huyện để cai-trị, cướp hết của báu, giết hại lương dân. Bay chỉ là một tội giặc làm càn. »

Trương Phụ dận lăm bèn sai trói tôi ở đây. Thôi, thì thôi ! Tôi đành chết để giữ danh cho nước.

Tôi chỉ nhờ sự cù kịp về chùa tụng hộ một thiên-kinh cho hồn tôi chóng được siêu thăng giải thoát. »

Sự cù đứng dậy gạt nước mắt mà thưa rằng: « Lòng trung của tướng công, trời phật còn phải kính, cần chi mà phải tụng kinh. Nhưng tôi cũng xin tuân lời. Xin cúi đầu từ biệt tướng công. »

tao cười mẹ tao, tao thấy hàng dây xe ford 42 cơ!

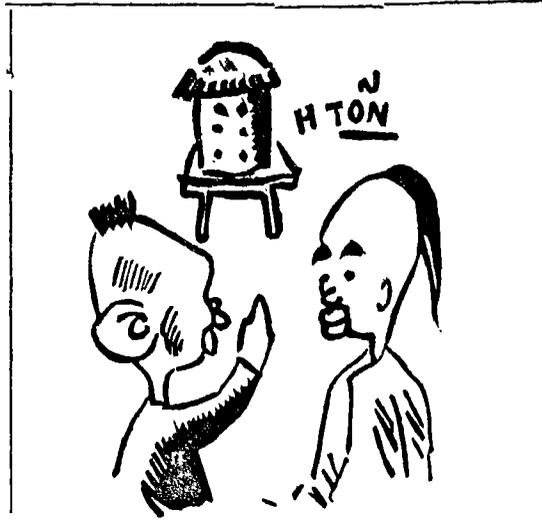
• của Tam Trung

BÁC — Cháu có muốn lấy vợ không?

CHÁU — Thưa bác không ạ?

— Sao lại không, hở cháu?

— Dạ vì cháu sợ nó đánh cháu đau như má cháu đánh ba cháu ấy.



— Tại sao người ta nuôi ong lại phải để tổ nó xa nhà nhỉ?

— Vì để gần nhỡ nó đốt nhà thì sao.

Sự cụ đứng trên bờ vái hai vái rồi vội vã ra về.

Ông Nguyễn Biều nhắm mắt lại.

Tiếng nước chảy rõ hai bên chân cầu đều đều, lạnh lẽo. Ông lắc đầu để xua đuổi những hình ảnh rồn rập trong trí ông: khuôn mặt đanh ác, hách dịch, cái cười nham hiểm nửa miệng của Trương Phụ; cảnh dinh trại uy nghiêm hai bên hai hàng quân Tàu gươm tuốt sáng lóa; chiếc mâm sơn son đựng cái đầu lâu luộc chín, thịt khô dẹt, răng nhọn, hai mắt mở chùng chùng, tóc rũ rượi; vẻ mặt đều giả của Phan Liều.

Bỗng ông rùng mình. Nước đương chảy bỗng dừng lại. Văng vẳng ở phía dưới có tiếng nước réo. Giòng nước chảy ngược lại. Nước thủy triều đã bắt đầu lên. Ông mở to mắt nhìn chiếc cánh khô ban nãy vừa đi chạm vào bụng ông, chôi ngược lại. Cái chết yên lặng, từ từ bắt đầu.

Vừa lúc đó, tiếng chuông chùa Yên Quốc ngân vang trong không gian. Sự cụ bắt đầu tụng thiên kinh giải thoát. Nét mặt ông.

Buổi đi chơi của TRE EM

Ngày chủ nhật (10 Aout 1941) tòa báo sẽ tổ chức cho các bạn nhỏ, độc giả Trẻ Em, một buổi đi chơi về làng Triều-Khúc, một làng tiêu-công-nghệ của tỉnh Hà Đông.

Đoàn đi chơi chỉ nhận những em từ 10 đến 15 tuổi.

Em nào muốn dự, phải có phụ-huynh đưa lại Tòa Báo đề biên tên; nếu không, phải có giấy của nhà cho phép được dự cuộc thì Tòa Báo mới nhận Hạn ghi tên: Từ 5 Aout đến 6 giờ chiều 8 Aout là hết.

Anh Ba Lem, anh Sâm, Chàng Vượng, Anh Cao sẽ cùng đi với các em. Thật là một ngày vui hiếm có. Các em nên mau mau đến xem thể-lệ ở Tòa Báo. Số người ghi tên chỉ nhận có hạn.

Chương-trình buổi đi chơi

Chủ-nhật (10-Aout 1941)

Sáng 5 giờ 30 — Họp mặt ở ga xe-điện (Bờ hồ)

» 6 giờ — Lên xe

» 7 giờ 30 — Đến làng Triều-Khúc

Từ 8 giờ đến 10 giờ — Thăm làng và các xưởng tiêu-công-nghệ.

10 giờ đến 12 giờ — Nghỉ tại nhà công quán và ăn bữa trưa.

Chiều từ 2 giờ đến 4 giờ — Chơi ở Ấu-trĩ Viên

» 5 giờ — Về Hanoi

Nguyễn Biều đương cảm lờn bỗng trở nên bình tĩnh.

Nước lên dần dần, mực sông lên đến ngực. Nước sông lên đến cổ. Một cái lá vàng chôi tạt vào, vướng vào cằm, quay một vòng rồi lại chôi đi. Nước đã đến môi. Ông Nguyễn Biều làm bầm trong mồm: « Thôi! xin từ già phu nhân và hai con; xin từ già họ hàng, làng mạc » Rồi cố hết sức ông kêu to lên: « Thánh thượng vạn tuế. Đại Nam vạn tuế! »

Nước vào trong miệng lấp tiếng kêu của ông. Nước bịt mắt lại. Nước lên đến trán. Chỉ còn có mớ tóc đen sũa theo giòng sông.

Ở chỗ chân cầu, một ít bọt nổi lên Chuông chùa vừa hết hồi. Giời đang quang đãng bỗng nổi một cơn giông. Mây u ám che phủ khắp bầu giời.

Người nghĩa sĩ Châu Hoan đã bỏ mình vì Nước.

— Theo tài liệu của Ông Hoàng Xuân Hãn. —

VÂN-LÊ.

L Ý nhìn Hào bảo !
— « Chẳng sợ gì cả, nhưng mình cũng phải khôn một tí phải không anh ? »

BẮT CỐC

của ANH-CAO

ra hiệu cho cả bọn đến. Thế là ba nhà Tiều Thám Tử nghiêm nhiên bước vào buồng.

Sịch có tiếng động. Cả bọn

— « Đã hẳn, chúng ta có phải lũ điên đầu Trước hết ta phải lượn một vòng thuyền Cướp để thám dã. »

Chỉ còn cách cái thuyền bi-mật chừng 20 thước. Mấy cái cửa trở trên mũi thuyền có ánh đèn trang trắng chiếu ra. Thế thôi, không một bóng người. Trong du-thuyền nghe yên ắng lảm. Đàng mũi, chỉ có một cái dây neo giữ huyền lại.

Đoàn thám hiểm lướt đến đuôi thuyền. Cả bọn ngهن đầu dọc thấy trên một tấm biển hai chữ sơn đen : HẢI-BĂNG. Mỹ dầy lưng Hào khê bảo.

— « Chèo gần nữa vào »

Họ « vào » nhanh quá đến nỗi một suất thì chiếc mảnh đâm sọc mũi du-thuyền. Lý đứng đàng mũi phải vội ngả người, giơ hai tay ráng sức dầy vào sườn thuyền to để tránh sự đụng chạm vang kêu.

Quả tim họ đập gấp lắm. Đã di chòi chày đến sát vách chiếc thuyền lạ, thì chỉ có việc trèo lên nữa thôi. Còn chờ gì ? ?

Hào thì-thăm bảo cả bọn -- « Trèo lên thôi ! Không sợ gì đâu ! Nếu cần cấp ta đã có sẵn cái mảnh này để chạy. Chúng nó không có gì cả ».

Sau mấy câu bàn nhỏ, Hào, Bách và Lý lần bô lên thám-hiêm trên chiếc Hải-Băng. Mỹ ở lại giữ « mảnh », cột lưng vào thuyền to, tay cầm sẵn bơi chèo, sẵn sàng đón các bạn để tháo lui.

Bọn Hào đã nhẹ nhàng lên được trên mũi chiếc Hải-Băng. Họ đi chân không, bận quần áo ngắn màu nước bèo, rất gọn, sạch-sạo khắp trên mũi nhưng không thấy gì đáng chú ý. Họ cúi nhìn cái cửa song thì cửa lại đóng kính có rèm lụa che nên chẳng nhìn rõ chi.

Phía sau Hải-Băng có mấy bức gỗ xuống một cái cửa hé mở. Hào mạnh bạo rón đến tận nơi, nhìn vào thì là một căn buồng nhỏ. Trong eo hầy hai cái ghè dài, một cái bàn xếp và mấy cái tủ nhỏ có nhiều ngăn. Hào

đứng sát vào nhau, nín thở. Một cái cửa thứ hai mở tung ra trước mặt họ. Trời ơi ! Nguy-cấp ! Một người đàn ông to lớn đứng sừng sững gần đây cả cửa, nhìn bọn họ chùng chùng. Người ấy có bộ tóc « bàn chải » dựng đứng, da mặt hồng hào, mặc quần dài trắng và áo ngắn tay màu xám, tiếng nói rần rỏi nhưng điềm tĩnh.

— « Bọn nào đây ? Định làm cái gì thế ?? »

Rồi như nhận thấy ngay rằng lũ trẻ không phải là bọn địch thủ ghê gớm, nên lại ôn tồn tiếp.

— Xin xá lỗi, xá lỗi ! Vì tôi vội vàng quá, nên chỉ đón tiếc các cô cậu khí đột ngột và vô lễ một chút. Nhưng thôi, mời các Cô Cậu ngồi xuống ghế. »

Hào, Bách và Lý tuân theo như một cái máy. Chủ thuyền cũng ngồi xuống ghế trước mặt, đợi một trả lời. Nhưng chỉ thấy ba bộ mặt tái ngắt và sáu con mắt dương to, ngây thơ, sợ sệt.

Chủ thuyền mỉm cười, nói chậm rãi :

— Nghe đâu người ta đã tìm ra cách « làm hiệu » để nói chuyện với bọn cầm và điếc. Nhưng tiếc quá, tôi lại chưa học được.

Hào đáp ứng : Chúng tôi nói được cả, có cầm đâu.

Chủ thuyền đập tay xuống đùi.

— Ấy đó mới là câu nói tri-kỹ. Nếu các cô cậu đã biết mở mồm thì ta xin đãi mỗi người một cốc nước giải khát. Rồi hãy nói chuyện, Tối nay hơi bức phải không nhỉ ?

Hào đứng lên — Chúng tôi không khát. (thuốc độc đấy nhé, Hào nghĩ vậy) Xin cảm ơn ông, chúng tôi phải về.

Chủ thuyền rất nhã nhặn — Ồ, tôi đâu dám đuổi các quý khách. Các cô cậu đã chiều cố đến chơi, dù chẳng báo trước tôi cũng lấy làm quý báu lắm. Cô cậu nào trông vẻ mặt cũng xinh xắn đáng yêu cả. Đã đến chơi sao chẳng ban cho nhau một nụ cười mà lại cứ nhìn ngơ-ngác như sợ hãi gì vậy ?

Lý rợn người nghĩ thầm — Chẳng trách !

Quần này ướt máu người không tanh. Nó phải ngon ngọt thế mới dễ chộp những con nhà đại dột.

Từ nãy đến giờ. Hào đã gần hoàn-hồn, cổ trần-trụi nói.

-- « Xin ông tha lỗi cho chúng tôi đã trèo lên thuyền ông. Chúng tôi bơi chiếc «mảnh» từ Cảng về nhà, một biệt-thự ở bến gần đây. Vì trời tối quá, chúng tôi lạc. May mà gặp thuyền ông đây, chắc ông có thể giúp chúng tôi... »

Hào chưa nói dứt thì trên mũi, một tiếng the the kêu.

— « Thuyền trôi ! Thuyền trôi ! Dây neo tuột. » Chủ thuyền vội đứng lên — « Chuyện chi mà lạ vậy ? » Miệng nói, chân nhẩy phắt ra ngoài buồng.

Lý hỏi hai bạn :

— Ta còn đợi gì không chạy ? »

Bách vội nắm tay hai người, và chỉ một cái áo lụa trắng treo trên móc, đầu ghế dài.

— Tôi không chạy, vì còn cái này. Suốt từ lúc vào buồng tôi đã để ý đến nó. Cứ nhìn kỹ sẽ biết. »

Lý buồng miệng kêu — « Ối chà chà ! có máu ! » Hào chạy đến với áo xem, một cái áo lụa nhỏ, cộc tay, mấy chỗ loang máu đã gần khô cứng. Mặt Hào bỗng tái hẳn đi.

— « Bóc lột ! Giết người ! Tôi đã báo mà bắt cóc có sai đâu ! » Vừa lúc ấy Mỹ nháy vào.

— Sao chậm như rùa thế ? Còn chờ gì nữa ?

Tôi đợi ở « mảnh » lâu quá, biết rằng bạn

ta đã mắc bẫy, tôi liền tháo tuột dây neo vượt xuống bờ

Bây giờ « Thằng Cha » đang vác sào móc đi hi hục mò. Ta cứ việc chạy thôi. »

Lý trở vào cái áo nhuộm màu

— Chạy gì ? Hãy trông kia. »

Hào quả quyết bảo cả bọn. — « Chúng ta đã co gan lên chiếc thuyền bị mất này thì phải làm việc cho đến cùng. Thằng giặc xem chừng không có khí gờ. Nó chỉ có một mình, chúng ta những bốn. Anh em hãy tiến lên ! »

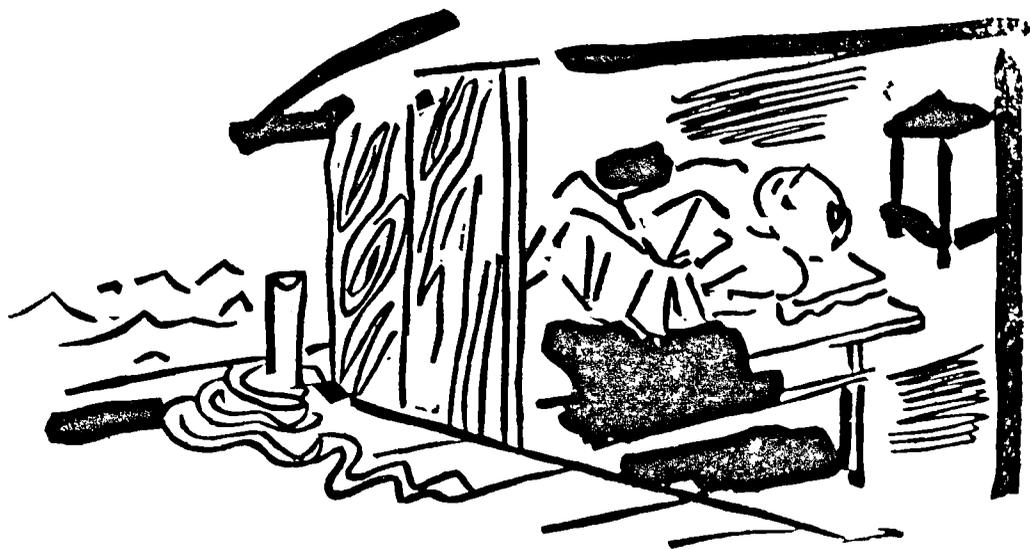
Hào noi đoạn, đẩy nhẹ cái cửa gỗ thứ hai. Đây cũng là một gian buồng, hẹp hơn buồng trước.

Giữa buồng có ngọn đèn treo leo lét. Ở cuối cũng có một cửa nữa đóng kín, chắc hẳn mở đường ra mũi thuyền. Cả bọn yên lặng theo Hào bước sang, lòng thập thỏm lo lang, mặc dầu họ yên trí là đã đoán biết cả những sự bí mật của chiếc Hải-Băng.

Một cô bé chừng 11 tuổi, nằm ngủ trên cái chong ở góc buồng. Đầu nó lả trên gối, mặt tái nhợt và sây sát những vết thương, nhiều nhất ở phía dưới cằm. Hai cánh tay và một ban chan đều buộc băng to sù sụ. Mà một đầu gối trong quan chạc cũng băng bó cho nên phồng ca. Ông quần lên, cứ nhìn nó nằm lả cũng biết nó đau và mệt lắm.

Mỹ khẽ rên rĩ — « Khổ con bé chưa ? Không biết quân cướp danh nó bằng cái gì mà nó bị thương nhiều thế ?

— Nao ai biết, no danh què. no lại bang



bó cho là nghĩa lý gì ?

Hào thì thầm — Bất cóc đấy. Rõ ràng là bất cóc. Bây giờ ta cứu nó rồi tháo chạy.

Lý đen gần, định đánh thức con bé. Hào vội ngăn :

— Ấy đừng, nếu làm đột ngột nó kêu lên thì rầy lắm. Lý, cởi áo ngoài ra, buộc chặt lấy hai chân, cùng khiêng với Mỹ.

Rút lời Hào tự cởi áo ngoài, khế chùm vào mặt con bé, buộc thắt nút thật chặt ra sau cổ. Rồi luồn hai tay xuống vai con bé và hô : « Đi » Ba người nâng bổng con bé lên mà khiêng đi. Con bé thình lình bị khua tỉnh, hết sức dẫy dụa, nhưng vừa bị thương đau quá, không thể làm gì được bọn trẻ mạnh mẽ. Hào đặc chỉ :

— A, nó kêu cái gì oa... oa trong áo, nhưng tôi đã buộc chặt lắm rồi có ạ. Muốn nói gì lát nữa xuống mảnh sẽ hay.

Bách đi trước, mở rộng các cửa — Khéo đấy. Đứng va chân tay nó vào cửa mà đau chết.

Lý vừa khiêng đằng chân vừa thở, bảo Bách :

— Anh Bách kéo cái áo để hở mắt nó ra cho nó trông thấy chúng mình là bạn nó đến cứu nó chứ,

Hào hơi cúi tiết — Ôi chà! hai phút nữa sẽ biết nhau. Bây giờ cần phải chạy thoát đã.

Họ đã khiêng được con bé lên mũi. Cả bọn yên trí sẽ gặp tên giặc, nó sẽ gầm lên và sẽ nhảy sỏ đến để cướp lại mồi. Ai nấy đã dự bị để một phen sống chết, và nếu cần thì sẽ quăng cò thẳng giặc xuống bể. Nhưng lạ hết sức. Trên mũi vắng ngắt, chẳng một bóng người. Mỹ chạy đến chỗ buộc « mảnh ». — Mất rồi !

Hào gắt — Thế thì hỏng. Chắc nó lấy mảnh đi gọi quân cứu viện. Nói rồi Hào nắm mồi, nắm chặt hai tay : Cứu viện, sợ gì ! Đánh thì đánh !

Bống Bách giơ tay về phía bãi,

— Suyt, kia cái bóng trắng trắng. Tôi trông như cái mảnh.

Hào ngẩn cò nhìn, bống kêu lên.

— O' này, chúng mình đang trôi rạt trên duyên. Cũng may mà nước triều xuống ; Nếu không thì thuyền dầm vào những mỏ đá kia mất.

Một tiếng người xa xa trong đêm tối đáp

TRANG

Khoa học

B. — THÂN MÁY BAY

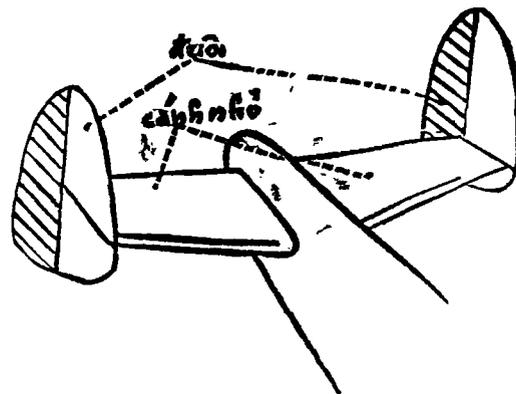
THÂN máy bay giống như một chiếc thoi giải đầu to là một phần trước. Đẳng đầu là máy, phần giữa để người ngồi, quãng sau dựng hàng hóa.

Những máy bay to hiện thời đều đề động cơ sang bên cánh đặt chỗ ngồi ra tận đầu để rộng chỗ và nhìn cho dễ.

Những máy bay nhỏ, có một hay hai chỗ ngồi thường không có mũi hay có mũi bằng kính và có thể dẩy lại sau hay lại trước được. Đó là những máy bay khu trục, phi công cần thành thoi để có thể chĩa súng bắn về mọi phía hay nhìn quanh được dễ dàng, không bị gì che mắt.

Những máy bay thông thương rộng như một căn buồng lớn có ghế đệm, bàn đánh bài quạt máy, ngồi trong cũng thành thoi như ở nhà.

Dưới thân máy bay có hai bánh xe to ở giữa và một bánh nhỏ ở dưới đuôi để lăn dưới đất. Trên những máy bay tối tân những bánh xe ấy có thể cụp vào trong thân hay trong cánh lúc bay để đỡ cản gió, bao giờ hạ xuống đất mới lại cho ra. Trên tàu bay có máy riêng để làm công việc ấy, nhưng khi máy hỏng thì nguy hiểm lắm vì không có bánh xe thì đỡ làm sao được. Trong lúc cho bay thử một chiếc Potez 63 phi công Guy Détré đã bị một sự không may như thế. Lúc sắp cho máy bay

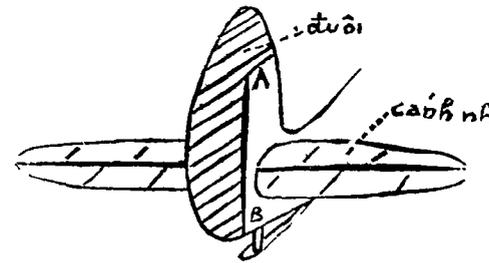


hạ xuống, Guy Détré vịn máy cho bánh xe ra và lúc ấy mới biết máy hỏng, bánh xe không ra được. Nếu nhảy dù xuống thì phi công thoát chết nhưng máy bay thế nào cũng rơi tan tành vì không có người vịn lái, Guy Détré liều mạng để cứu chiếc máy bay

đáng giá đến mấy triệu bạc. Ông ngồi rón rai và cố sức cho máy bay hạ xuống trường bay. Nhờ có cử chỉ can đảm ấy chiếc Poste 63 chỉ bị hỏng soàng.

Những máy bay thông thương hiện thời chở được độ 10 người, những thủy phi cơ độ 20 người. Ở Mỹ mấy hãng phi cơ đã trù tính làm những máy bay thông thương khổng lồ chở được tới 100 người nặng đến 40 tấn. Trong loại ấy nước Pháp có chiếc Rochambeau nhưng chưa đóng xong.

C. ĐUÔI



Đuôi gồm có hai phần.

- 1) Bánh lái (dérive).
- 2) một cánh nhỏ (stabilisateur)

Bánh lái cũng giống như một cái đuôi cá (hình II), cả phần gạch đen đều quay quanh bản lề A B. Cách điều khiển bánh lái máy bay cũng như cách điều khiển lái thuyền, không có gì khác. Các máy bay to hiện thời nhiều cái có hai bánh lái nhất là các máy bay trận vì như thế phi công có thể nhìn về phía sau rõ ràng không bị che mắt. (hình II).

Cánh nhỏ ở đuôi (stabilisateur) để đỡ phần sau thân, công dụng và cách điều khiển cũng như cánh.

ÂU BẰNG

Anh Ba Lém nói leo...

Kỳ trước hai bạn Ân Bằng và Triệu Cơ vì muốn cho các em dễ hiểu nên chỉ giảng một cách rất sơ sài những lẽ tại sao phi cơ bay lên được.

Anh Ba Lém vì rất quen với các độc giả tí hon của anh nên quả quyết rằng các em có thể hiểu được những điều mà người ta tưởng là khó. Vì thế nên anh Ba Lém nhất định giảng thật rõ cái lẽ tại sao tàu bay lại bay được lên.

Thì có gì đâu ! Các nhà bác học đã thí nghiệm và biết rằng khi gió thổi vào cánh tàu bay thì sinh ra một sức mạnh dẩy cánh lên.

Nhưng gió đó lấy ở đâu ? Gió của cánh quạt tuy mạnh hát dấy (các em đi xem chớp bong

(Xem tiếp trang 16)

lại : À phải, thuyền đang trôi rạt. Cái mảnh đi chậm quá nên ta chưa đuổi kịp, chỉ vì cái dây neo nặng qua.

Tiếng chèo càng gần. Mỹ nghe ngóng, bảo cả bọn :

— Cứ đề no đèn, nó chỉ có một mình. Đến nơi sẽ cho một trận cướp lại mảnh.

Phut chốc mảnh đã ghe sát thuyền. Bốn đứa trẻ đứng tụm với nhau, sắp sửa nhảy vào đối địch. Chủ thuyền nhìn lên mũi — A, ra bây giờ lại những bốn đứa. Cai con nhà « giới đánh » vừa tháo dây neo chắc cũng ở trong bọn này đây.

Hào sừng sộ — Đứng lằm. Nhưng hãy đỡ hai tay lên. Khôn hồn đứng yên. Hễ nhúc nhích thì ăn « quả tống » này gãy quai hàm.

Chủ thuyền đứng nhòm lên, lại ngã phịch xuống mảnh.

— O' quái lạ, quái lạ. Người ta sắp diên hay sao thế này hở Đức Thủy Tề ?

Mỹ cả dọng mắng — Đức Thủy Tề nào thèm nói với quân Bất Cóc trẻ con.

-- Bất cóc...

Chủ thuyền xách cái dây neo nhảy phắt một cái lên mũi chiếc Hải-Bằng. Nhưng sao lại có chuyện quái dị thế này ? Rồi chợt nhìn thấy ở phía cuối mũi Bách và Lý đang ra sức để chặt một cái bóng người nhỏ bé trông quen quen, liền hét lên.

— À ra thế, chúng mày định làm gì con Tuyết hồ ?

Mỹ hét lại — Quân giặc, chúng tao cướp nó lại đem về giả cha mẹ nó.

— Giả cha mẹ nó ?.. Ở hiệu rồi.

Ông chủ thuyền giơ cả hai tay lên giới, thụp xuống mũi thuyền, cất tiếng cười khanh khách, cười lăn cười lộn. Bốn nhà trình thám nhìn nhau, bắt đầu phân vân. đứng trơ ra, không dám tiến, không dám lui, đề mặc ông chủ thuyền đi đến cõi trời cho cô bé. Cô bé thoát trời, ngồi nhòm ôm lấy ông ta, kinh khiếp hỏi : Ba ơi, ba ơi, sao ai lại trói con thế ?

Ông chủ thuyền ôm con gái vào lòng, hôn lấy hôn lẽ rồi ôm con đứng lên, quay nhìn bốn nhà hiệp khách. Lúc ấy đang muốn cất biển cái bộ mặt đỏ gay.

Ông ta sẽ mỉm cười: Dù mới gặp nhau lần đầu, tôi cũng muốn mạn phép các ông bà ở nhà « dết » cho mỗi cô cậu một trận... Con nghĩ thế rao hở.. Tuyết ?

(Xem tiếp trang 16)

C HỮ TRẮNG

Hôm nay tôi xin hiến các bạn một lối làm chữ trắng hoặc nét vẽ trắng cũng được.

CÁCH LÀM :

Các bạn mua độ 2 xu cồn (dán) đem vẽ pha vào cái chén với một ít nước sôi — Nhớ pha cho vừa nước, đừng loãng

quá và cũng đừng đặc quá — Để độ 1 hôm, những cục cồn ấy đã tan hết, các bạn lấy cái ngòi bút mới — cắm vào cái quần — chấm vào chén nước cồn ấy mà viết lên tờ giấy chưa kẻ (thí dụ như viết một bức thư, hay vẽ étiquette, kẻ một cái emploi du temps hay vẽ một cái hình ảnh gì) nhưng trước khi muốn làm cái gì, các bạn nên lấy bút chì vẽ phác qua cả một lượt đã, kéo giấy trắng, cồn trong các bạn nhớ quên vì vô ý là mất vẻ đẹp. Tới khi vẽ hay viết cồn lên trên giấy xong, để đợi những nốt cồn ấy khô hẳn, các bạn lấy bút chì (bất cứ chì màu gì, kiếng màu vàng vì không rõ) lấy dao gạt, cạo mùn chì lên trên trang giấy vừa đầu ngón tay trở mà xoa khắp trang giấy vừa viết ấy cho rõ thật đều thành một màu (đen, đỏ, xanh, tím, tùy theo ý của bạn). Nếu chỗ nào còn nhạt mùi, lại cạo chì xoa thêm, tới khi vừa ý sẽ thôi.

Có phải tay các bạn hơi bần vì nhỏ chì không? Các bạn chịu khó đi múc chậu nước đem tờ giấy vừa làm ấy, thả vào chậu nước, lấy ngón tay khẽ xoa lên mặt giấy. Đẹp chưa! Các bạn có thấy những hàng chữ trắng hay những hình vẽ trắng nổi lên không? Nhớ làm nhẹ tay chứ nhé! Kéo rách giấy, kéo nhạt màu. Rồi các bạn khẽ rút tờ giấy ấy ra phơi khô. Thế là được. Còn các bạn ở nhà quê, không có cồn, xin mách các bạn lấy nhựa cây soan ta — ở những chỗ có sâu rất nhiều nhựa — nhưng nên nhớ lấy nhựa ấy về buổi chiều, kéo buổi sáng nhựa còn ướt, dính. Nhựa cây soan cũng tốt như cồn nhưng lâu tan.

QUÝ KHU (La-thiện Sơn) táy

NGỤ NGÔN :

*Chàng Háu đi săn
Tir sớm, nhọc nhằn
Được bao là thú:
Thỏ non hai chú,
Cày rím một đôi,
Thức ăn có rồi,
Tha hồ quạt chả!
Khi đang hỉ-hả
Chợt thấy lợn rừng
Háu lại càng mừng :*

THAM TH THÂM

*— « Thêm mời, ờ tốt!
Đồ lợn đại-dột
Lại đây với ông
Rồi Háu giờ cụng
Bắn luôn hai phát.
Yên trí lợn chẻ
Xấn xỏ lại ngay
Tay trao tay giã
Những toan trôi chặt.
Lợn chừa chẻ tụt*

(TRẺ EM VIẾT)

*Hăng máu chồm lên.
Húc nát một bên
Cạnh-sườn chàng Háu.
Vị ra nhiều máu
Háu ngã chết luôn
Bên cạnh lợn ngon
Cùng sâu muông thú.
Tham thì thâm
Bụt đã bảo thâm :
Ta chớ có tham.*

SỬU (NGUYỄN-NGỌC)

HỘP THƯ

Đôi bạn (Blockhaus Nord — Hanoi) - Lần sau nhớ gửi kèm một chiếc kính hèn vi. C. V. Mai ánh Nhi (Kiên an) — Viết gì cũng được. Nhớ viết một mặt giấy. Quân hàng dán tem ba xu, để vào bên cạnh : Bài đang báo. Gửi cho anh chủ nhiệm. Thuộc mục nào anh ấy sẽ chuyên giao. Nếu là chuyện thì sẽ gặp anh Việc vẽ đã có anh Tô Vũ. C. V. Biểu tọc đầu (Hanoi) — Cho biết tên thực và địa chỉ. C. V.

Em mây trắng (Huê) — Số 1 và số 6 hiện ở nhà báo không còn. Nhưng nếu em muốn lấy từ số 1 nhà báo sẽ cố tìm để cho em có đủ bộ — Tiền mua năm là 3p90. Có bài em cứ gửi.

Hoa hồng — Em hỏi trong trauh Au Tiêm số 8 ai hẳn cái tên vào tên linh phi ngựa về kinh. Vậy anh hỏi lại em nhé : An-Tiêm có ai thù không? Người thù ấy là ai? Người thù ấy có thể có những tay sai đặc lực không?

Em Thanh-Tâm (Faito) — Hạn mua báo của em đến số 13 thì hết. Em muốn viết nhật ký, thì cứ viết, miễn là viết cho chân thực — Còn ai bảo mình dở hơi, thì mặc kệ họ!... Em hỏi nhiều thứ quá. Kỳ sau sẽ giả nhời nốt.

Em bở câu trắng — Bài giải trí, sẽ đăng. Nguồn trính — Muốn cho « Trẻ Em » sùng phải có nhiều độc giả — Đúng như em nghĩ đây. Vội em cố-dụng nhiều cho tờ báo của em, nhé! Còn em hỏi tại sao hai tờ báo nhi đồng trước chét, cái đó anh biết đâu. Sao em không hỏi thẳng các ông chủ-nhiệm những tờ báo ấy, có tiện hơn không?

Em gió bễ — Chữ ô : sẽ đăng. Ôi — 1) Chỗ Múp và Míp ở đất Lào. Họ làm thế nào mà úp ở xuống được vì ô còn vướng cái cán. Chả lẽ họ lại đào hố chôn cái cán xuống à? 2) Chỗ « tòa nhà bí mật », ảnh thứ hai : sao Thái và Khuê xuống xe tay không mà ở ảnh thứ ba lại vẽ hai người, người sách va ly, người cặp sách.

ĐÁP — 1) Có lẽ thế đấy! 2) Va-ly thì thường để ở trên mui xe. Vội xuống xe rồi mới lấy va li thì là việc dĩ nhiên quá đi rồi. — Còn sách thì có nhẽ lúc xuống vội vàng Khuê bỏ quên trên xe đấy!

Em Quang-Hop — Bài của em sẽ đưa anh Cai Vườn xem. Em hỏi anh Tô Vũ có phải là anh Tô-Tử ở Ngày Nay không — Cái đó phải hỏi chính anh Tô Vũ mới được!

Ban Thanh Nọc (Sơn tây) — Sẽ đăng

ANH CHÀNG ĐI TUYẾT LÀM BẢNG QUE RIÊM

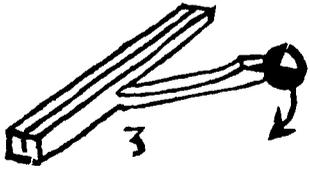
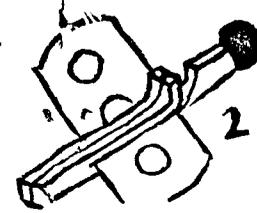
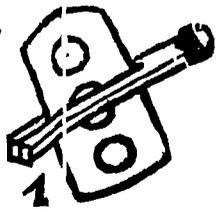
nhẹ nhàng giống hệt như người thật đi trên tuyết vậy.

SƠN CA ngoài trời

Các em hãy tìm một lưỡi dao cạo dùng rồi nhưng còn sắc và nhiều que riêm thật to. Anh nói nhiều que riêm vì không chắc có thể cắt một cái mà thành được ngay anh chàng đi tuyết như hình vẽ dưới đây.

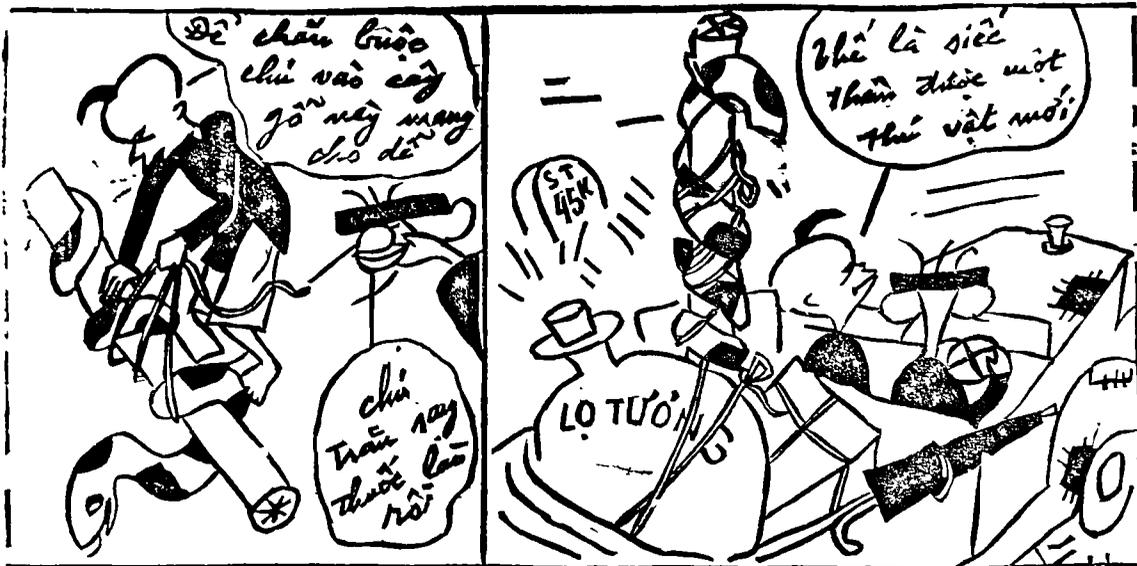
Bây giờ các em mang đồ dùng ra rồi xem kỹ cách làm ở hình vẽ và làm đi xem các em có khéo tay không nào? Cứ nhẹ nhàng thong thả mà làm, đừng vội vàng, hấp tấp mà hỏng.

Làm xong các em để chàng đó lên mặt bàn nhẵn hay trên một miếng kính to rồi khẽ thổi, các em sẽ thấy anh ta lướt đi một cách



Bài giải « đồng xu bướng bỉnh » : Xem kỳ sau

MÚP và MÍP IX BẮT TRẦN



LỜI THẦY THUỐC

(liếp theo và hết)

Ong đốt, Rết cắn

Em Chi ranh mãnh, rúc vào bụi cây chơi bị con ong mật tiếm cho một phát vào mặt. Chi chạy về kia kia, tay ôm đầu, mắt sưng húp như quả táo. Các em đừng cười mà Chi khóc lên đấy. Ong đốt đau và buốt lắm. Vì nọc ong có nhiều chất cay làm cháy thịt. Em hãy giữ Chi lại, nặn vết ong châm bên mắt, rút ngòi ong ra, rồi lấy một tí vôi, hoặc chanh hay dấm mà bôi vào cho hết đau. Rết cắn không có ngòi, nhưng co nọc

độc. Em cũng lấy vôi hay dấm bôi vào thì chóng khỏi.

Đấy là anh mới kể một vài bệnh nạn còn con các em biết mà tránh, và những phương nhỏ các em có thể làm lấy được. Còn như nói đại đồ xuống suốt xuống bề, chẳng may các em mắc những bệnh nạn nguy thì đã có Cậu Mợ hay người lớn cứu chữa cho.

Mấy tháng hè, các em chơi đùa đi, vui tươi lên. Cốt sao chơi cho ngoan và vâng lời cậu mợ. Đừng có đề đến nỗi « năm ngày ba tật » thì cậu mợ phiền lắm đấy! L. H.

NÓI chuyện đến « Khu vườn ương » một ông bạn của một ông bạn tôi đã

VƯỜN ƯƠNG

vi cái « vườn » ấy như một con dao hai lưỡi.

Cái lưỡi thứ hai mà ông sợ nó sẽ quay lại cứa đứt tay ông là : các em rồi sẽ « tập tọng » làm « văn sĩ » hết cả.

Tưởng gì ! Nếu chỉ có thế thì ông bạn của ông bạn cũng quá lo xa ! Các em sẽ không thành « văn sĩ » cả, như học trò hội Truyền bá Quốc Ngữ cũng không trở nên tri thức, thất nghiệp cả đâu. Ông bạn của ông bạn tôi cứ yên lòng.

Còn các em, nếu muốn « tập tọng » làm văn sĩ thì cứ việc « tập tọng ». « Tập tọng » làm văn còn hơn không « tập tọng » làm gì hết.

Rồi nếu các em cứ « tập tọng » mà thành được văn sĩ cả thì cũng không phải là một điều đáng buồn. Mà nếu các em chẳng thành được văn sĩ nữa, nhưng có viết được một câu cho chừng chạc, nói được một lời cho có nghĩa lý thì cũng không phải là một điều đáng khóc.

Nhưng thôi, chúng ta chẳng bao giờ nên để cho ai chờ đợi khi người ta mong mỏi.

Chúng ta hãy trở về với « Thăng bé tò mò » nó chưa tò mò bằng tác giả của nó trong lúc này.

Dưới cái đầu đề « Thăng bé tò mò » em Hồng Vân muốn kể cho chúng ta nghe một chuyện như dưới đây :

Hai vợ chồng nhà kia, nghèo quá, không nuôi nổi ba con mà Ba tí hon là út, ba anh em phải đưa nhau đi kiếm ăn.

Nửa đường gặp một mù ăn mày. Hai anh nhón không cho gì. Ba tí hon nhân từ hơn, cho tiền sẻ bánh.

Đi nữa, ở ba quãng đường Ba tí hon nghe thấy tiếng động, hỏi anh. Các anh gắt là tò mò, bỏ đi. Ba tí hon quay lại nhặt được ba vật báu : một cái riêu thần một cái cuốc thần, và một quả dưa cũng thần có nước chảy không cùng.

Đến một xứ kia đang bị đại hạn, nhà vua đem công chúa ra treo giải cho ai dẫn được một gốc đa « phạm nham » đào được một cái giếng trọng sản đá dẫn của nhà vua, và khai được một giếng suối chảy quanh cung điện, bắt nguồn từ cái giếng kia nữa.

Ba anh em đều xin vào ứng thí. Hai anh lớn bị cắt tai như những người khác ứng cử mà không làm nổi việc. Ba tí hon, nhờ có ba vật báu, theo đúng được ý muốn của vua, được lấy công chúa và sau được lên

nổi nghiệp bỏ vợ. Một đêm một bà tiên tự xưng là mù ăn mày thuở xưa, hiện lên nói cho Ba biết là chính

minh đã giúp đỡ thường cái lòng nhân từ của Ba

Đọc đoạn lược tóm trên đây chúng ta đã thấy cái gì ? Có phải rõ ràng là lòng nhân được tưởng lệ đó không ?

Vậy đâu là tinh tò mò ? Cái tinh tò mò rất khó chịu mà khi mới thoạt đọc qua đầu đề chúng ta đã tưởng tượng ngay đến một Hồng Nương không nghe lời cha, một Lon Ton không nghe lời mẹ ?

Hai người anh bảo em : « may hay tò mò lắm ! » chưa đủ tỏ ra rằng người em đã thực là hay tò mò. Và lại cái « tò mò » của Ba tí hon chỉ là cái tinh muôn biết của tất cả các em nhỏ thấy cái gì lạ mắt, lạ tai, cái gì chưa từng thấy. Cái tinh ấy nếu không hại gì cho ai, không trái rới những lời cấm đoán thì chúng ta còn phải coi là một nét hay rất chính đáng của một người ưa học hỏi nữa kia.

Bằng cái đầu đề « Thăng bé tò mò » em Hồng Vân muốn cho chúng ta phải chú ý đến cái tinh mà chính em ấy đã cho là tò mò và đã chú ý đến nhiều hơn là cái luận lý « ở hiền gặp lành ». Nực thề là em đã làm sai lạc cái ý nghĩa của câu chuyện mà em định kể lại rồi.

Đây là về tinh thần câu chuyện. Về cách viết chúng ta hãy đọc một đoạn đầu của em Hồng Vân :

« Ngày xưa có hai vợ chồng một người thợ cấy, nhà nghèo lại có 3 đứa con gái. Nhà người thợ cấy nghèo lắm, đến nổi không có đủ cơm gạo hay tiền mà nuôi ba con gái nữa. Ba người con gái ấy... »

Có thể có sự lồi thối nào lồi thối hơn mấy câu trên này nữa không ? Trong suốt sáu trang giấy học trò tôi nhận thấy em Hồng Vân viết một cách cầu thả mà một người biết tự trọng không thể nào tự tha thứ cho mình được.

Em Hồng Vân còn cần phải cố gắng nhiều hơn nữa. Mà cái đó có khó gì ? Chịu xem kỹ lại bài viết của mình, xếp câu cho gọn, dùng chữ cho đúng, dùng lối đến nổi viết số ở-rập thay chữ la tinh thì bài của em sẽ có nhiều may mắn được đa ng hơn.

(Kỳ sau sẽ tiếp) **CAI-VƯỜN**

TRÊN ĐÀO VÀNG

của L. H. V.

Nhưng Trần-Nam không nghe Luyện nói nữa, giật mạnh chiếc thư Luyện vừa móc ở túi ra, xé ra đọc. Rồi cụ hấp tấp nói:
— Nhưng sao bức thư này không phải



chữ em Mai ?

— Thưa cụ, đó là chữ của ông Hiền viết hộ.

— Chết chửa, thế em nó bị thương hay làm sao. Ông nói mau ?

— Thưa cụ không phải. Cô Mai không chịu viết.

— Chà con bé... Thôi ta phải liệu mau mới được.

Rồi ngồi phịch xuống ghế, cụ quay máy điện thoại gọi sở mật thám riêng của cụ. Trong khi chờ đợi viên chánh mật thám, cụ hỏi rõ Luyện chỗ tàu đỗ, những tình-tiết ly kỳ của cuộc đánh cướp. Cụ hỏi cặn kẽ những điều nhỏ nhặt, tỏ rõ trí quả quyết, minh mẫn của một tay anh hùng trong kỹ-nghệ giới, khôn khéo, tinh nhanh.

Luyện còn đương buộc tội cho Thanh-Kha cho rằng vì chàng bất cẩn dùng những thủy thủ lạ mặt mà không xem xét lý lịch cho kỹ nên mới lọt những đũa cướp bẽ như thế. Nhưng Trần-Nam ngắt lời chàng :

— Lúc này không phải là lúc xét đoán, buộc tội ai ? Lúc này là lúc phải hành động cho nhanh. Ông chưa nên nói gì vì ông

chưa biết rõ hết tinh tiết câu chuyện đi chơi vịnh Hạ-Long.

Luyện đỏ mặt chưa biết đáp lại làm sao thì vừa may lúc đó viên chánh mật thám riêng của sở mở bước vào.

Vấn tất mấy câu, Trần-Nam đã nói cho viên chánh mật thám hiểu rõ câu chuyện như thế nào. Rồi cụ hỏi luôn :

— Bây giờ chỉ có hai cách : nộp tiền chuộc hay tìm cách đánh đuổi bọn cướp lấy lại chiếc tàu. Nộp tiền chuộc thì không khê nhưng còn cách thứ hai thì ông thử nghĩ xem có thi hành được không ?

Viên chánh mật thám ngồi chằm-ngâm một lát rồi nói :

— Bẩm cụ, cứ theo như ý tôi thì chúng ta ở đây không có đủ khi giới và tàu bè để đánh bọn cướp. Tàu của sở có rất nhiều nhưng là những chiếc tàu vận tải than chậm chạp. Mà đi tuần liểu giặc thì phải những tàu nhẹ chạy nhanh. Vả ta không biết rõ tổ giặc ở đâu. Hang Cáo chỉ là một chỗ chúng thi hành thủ đoạn chứ không phải là chỗ chúng ẩn nấp.

— Vậy tôi giao cho việc ông gò xét tổ chúng ở đâu. Tôi cho ông hai giờ đồng hồ phải tìm cho ra. Các việc xin quân của chính-phủ tôi sẽ đảm nhận.

Viên chánh mật-thám đứng dậy từ g̃a nhưng vừa ra đến cửa thì Trần Nam gọi rất lại mà rằng :

— Thế nhưng tôi sợ rằng nếu để chính-phủ biết chuyện này thì tên khách mang thư sẽ bị bắt. Mà nếu tên khách mang thư bị bắt thì có lẽ nhời dọa trong bức thư sẽ thành sự thật. Mười vạn đồng không có là bao. Ta hãy chuộc rồi hãy liệu.

Nhưng Luyện từ nãy vẫn ngồi im đứng dậy nói to :

— Thưa cụ, cứ nên xin quân chính-phủ. Mười vạn đồng có phải là ít đâu ?

— Dù có nguy hiểm đến sinh mạng của cô Ngọc, em gái ông ?

— Không phải... không phải... nhưng...

Luyện lúng túng. Cũng may lúc đó, viên chánh-mật thám sen vào :

— Thưa cụ, bọn cướp hẹn cho chúng ta những hăm bốn giờ mới phải giao tiền. Cụ cứ đi vận động. Nếu kịp kéo quân thì thôi nhược bằng không ta mới tính kế chuộc.

Trần Nam gặt đầu rồi quay máy-nói gọi về Hanoi.

Con chuột xám



(Tiếp theo và hết)

Hồng Nương không nói gì cả.

« Hồng Nương ơi, em không nghe thấy tôi nói gì sao? Tôi bây giờ là bạn của em, em nên tin tôi.

Cũng không thấy Hồng Nương trả lời.

Chuột Nhắt Xám nói xong vội nhảy lên trên mặt traps mà gặm cái nắp traps. Hồng Nương, tay ôm chặt lấy cái traps, miệng kêu to rằng :

« Đồ yêu quái, nếu mày mó đến cái traps này, ta sẽ vụn cò mày lập tức ! »

Chuột Nhắt Xám nhìn Hồng Nương một cách quý quái nhưng không dám trên tiết nàng. Dừa lúc ấy thì đồng hồ quanh đầu đầy rỗng rạc điềm mờ hai tiếng - Chuột Nhắt Xám kêu một tiếng rùng rợn mà bảo Hồng Nương rằng :

« Hồng Nương, đây giờ sinh nhật của mày đã điềm rồi rồi, mày đã đúng 15 tuổi, bây giờ mày không còn phải sợ gì ta nữa. người cha đáng ghét và Hoàng tử Diễm Lệ của người cũng đã được giải thoát. Còn ta, đời ta sẽ phải dữ cái hình hài xấu xa này, cho đến khi nào ta bẫy được vào chông của ta một thiếu nữ xinh đẹp và quý phái như nhà người. Thôi ta đi đây, nhà người có thể mở cái chấp ra được rồi. »

Nói xong Chuột Nhắt Xám liền biến mất.

Hồng Nương nghi nghi hoặc hoặc không dám nghe theo nhờ Chuột Nhắt và nhất định cố dữ cái traps cho đến sáng Nàng vừa nghĩ thế thì một con cú bỗng bay qua đầu nàng, buông xuống một hòn đá. Tức thì cái chấp vỡ tan tành. Hồng Nương đương hoảng hốt không biết làm sao thì Bà Chúa Tiên đã hiện lên mà bảo rằng :

« Hồng Nương con, theo ta, con đã thắng được kẻ cừ địch của nhà con rồi. Đi theo ta để cho cha con được đoàn tụ. Nhưng trước hết con hãy ăn uống đi đã. »

Rút lời bà Chúa Tiên bèn trao cho Hồng Nương một trái cây. Vừa ăn được một miếng nàng đã thấy khỏi đói khát ngay. Rồi nàng theo bà Chúa Tiên bước lên một chiếc xe có hai con rồng kéo.

Khi tới nơi, cả ông Càn-Trọng và Hoàng tử Diễm-Lệ đều đã đứng đón dưới thềm. mọi người vui vẻ cùng dắt tay nhau vào nhà.

Rồi hôn lễ của Hồng Nương và Hoàng tử Diễm-lệ cử hành. Các vị tiên đều có mặt, yến ẩm vui chơi luôn trong mấy ngày. Từ đó Hồng Nương yên hưởng hạnh phúc. Tô mò thật nàng đã khỏi hẳn. Con cháu của nàng và Hoàng-Tử Diễm-Lệ đời đời xưng vương, đều là những người hoàn toàn có đủ các đức tính hay.

HẾT

. . . Cụ lại gọi giầy nói cho nhà băng phải sắp sẵn số tiền mười vạn đồng để có thể lấy ngay được.

Bước ra cửa, cụ bảo Luyện :

— Bây giờ, ông cũng cần về Hanoi lo số tiền chuộc cô Ngọc. Ông cũng đi với tôi, nhưng xin ông giữ kín câu chuyện.

Chiếc ô tô bóng nhoáng, nhanh như tên, lao trên con đường núi đưa hai người về kinh đô xứ Bắc-kỳ.

Đưa Luyện về nhà xong, Trần Nam cho xe ra thẳng phủ Toàn-Quyền xin vào yết kiến. Cụ không phải đợi lâu mà cuộc tiếp kiến cũng rất chóng. Mười lăm phút sau chiếc ô tô lại tiến về phía dinh Hải-Quân.

(Còn nữa)



BẮT CỐC

(Tiếp theo trang 9)

Tuyết phụng phụ — Vâng Ba ạ, chúng nó trói con đau lắm.

Ông chủ thuyền hất đầu nhìn bọn trẻ.

— Con tôi nó nói đúng đấy.

Hào, Bách, Mỹ, Lý lạnh toát gáy, run cả người.

— Nhưng tôi vẫn chưa được biết tên hai cô này.

— Thưa ông, Mỹ và Lý.

Ông chủ thuyền rất ơn tồn -- Được rồi, thế bây giờ Cô Mỹ xuống phòng khách, làm ơn mú tú giữa lấy cho tôi chai nước cam và bình nước, nhân thể đem cả... 6 cái cốc lên đây, khéo vỡ. Còn cô Lý, xuống phòng em Tuyết nằm, lấy cho em cái chiếu mỏng ở đầu giường để khoác. Đêm khuya rồi, sợ nó bị lạnh. Còn hai cậu này...

— Hào và Bách ạ,

— Ờ tốt, cậu Hào, cậu Bách mang đây này cột ba vòng vào cái trục ở mũi thuyền rồi buông neo xuống. Làm được đấy chứ? Khó gì! xong rồi nhớ buộc cái « mảnh » lại lại kéo nó trói. Còn tôi và em Tuyết, hẳn là chúng tôi có quyền khoan tay ngồi nghỉ.

Bốn đứa trẻ rất kính phục tính tự-chủ điềm tĩnh và tươi cười của ông chủ thuyền. Cả bọn nhanh-nhẹn vâng theo, thăm mong được sá tội.

Hai phút sau : Neo đã buông, mảnh đã buộc, Tuyết đã quán gọn người trong cá chiếu mỏng và ehai, cốc giải khát đã bày trên mũi. Bốn nhà thám-tử hỏi — Thưa ông, bây giờ chúng tôi còn phải làm gì nữa?

Ông chủ thuyền trả tay, rất mềm mỏng:

— « Xin mời ngồi xuống, ta cùng uống nước. »

Cả bọn ngồi xếp bằng trên mũi.

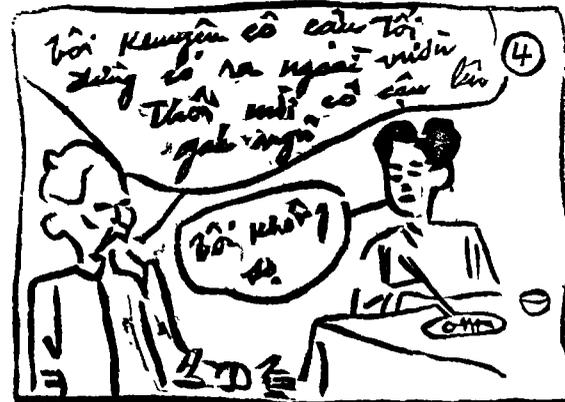
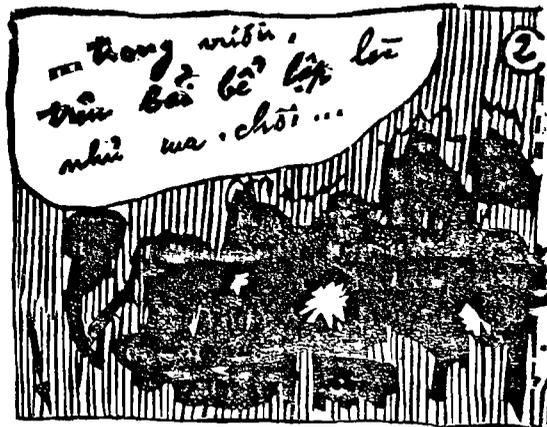
— ... và bây giờ nghe tôi kể một câu chuyện : « Một hôm có một người đàn ông cùng con gái nhỏ và bạn đồng một chiếc thuyền đi chơi trên bờ bể. Gặp trời tối, họ liền cắm lại gần một bến kia. Thuyền có

Trang Khoa-học

(Tiếp theo trang 9)

đã thấy những người đứng sau tàu bay phải giờ tay giữ mũ) nhưng không đủ để bốc tàu bay lên. Chính ra công việc của cánh quạt là soáy vào không khí như chân vịt tàu thủy soáy vào nước để làm cho tàu bay chạy thật nhanh khi tàu bay chạy nhanh rồi thì tự khắc có gió thổi mạnh vào cánh. Đó có phải các bạn độc giả của anh Ba Lém hiểu cả rồi chứ gì?

TÒA NHÀ



BÍ MẬT



(Còn nữa)

kèm theo một cái sừng. Ông bạn lấy sừng đó đi về Cảng, ngủ lại nhà một người bà con. Lúc đi, ông ta quên không đem giày móc để buộc sừng, còn để lại ở mũi thuyền. Chập tối, cô gái nhỏ leo lên mũi thuyền chơi, vô ý vướng bước vào những giày móc đó, ngã lộn xuống bể. Giày móc vào mặt, vào mình, nhưng cũng may lại móc giữ hai chân lại, chỉ có đầu và hai tay bị chìm dưới nước. Người cha nghe tiếng kêu, chạy đến kéo được con gái lên thì cô bé đã suýt chết ngạt, mình mẩy sây sật, bị thương đầy...»

Tuyết ôm chặt lấy cô Ba — « Ghê quá thật, Ba nhỉ? »

Bốn đứa trẻ đưa mắt nhìn nhau. Hào buồn rầu nói.

— Ở trên bến, trong một nhà kia, có bốn đứa trẻ rất ngu-dại...

Ông chủ thuyền giờ tay định ngắt lời thì Mỹ mạnh bạo nói luôn — Thật đấy, bốn đứa trẻ ngu-dại lắm.

Hào tiếp — « Bốn đứa ngu ngốc, trong đầu nhồi đầy những truyện mạo hiểm, trình-thám.

Lý nói xen vào — « Buổi tối, chúng nó nghe thấy tiếng một đứa trẻ kêu rất khủng khiếp ở một chếc thuyền lạ đổ ngoài bến xa xa... »

Bách nói nốt — « Tưởng rằng cô bé ấy bị bắt cóc, trên chiếc thuyền bí-mật, liền quyết định rủ nhau đến cứu. »

Tuyết đang nằm yên lặng nghe bong nhồm dấy.

— Ờ thế ra các anh chị định đến cứu em đây à? Đợi má Tuyết bừng đỏ; nó sung-sướng tung chiếu ra, nhảy đến ôm cô mấy người bạn mới.

— « Buồn cười quá nhỉ!! Nhưng giá không có Ba em cứu ban tối thì em đã chết đuối mất rồi. »

ANH CAO

Phỏng theo « Un cri dans la nuit » của J. L. DUBREUIL

CÙNG CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ

Xin các ngài làm relevé tháng juillet và gửi tiền cho nhà báo.

Còn vài nhà chưa làm relevé tháng Mai và Juin. Từ nay đến 10 Aoút, nếu nhà báo không nhận được relevé của các nhà đó về Mai, Juin, juillet thì bó buộc chúng tôi không gửi báo nữa.

Cùng các bạn độc giả — Các bạn mua ba tháng báo từ số 1 thì đến số này là hết hạn, xin các bạn kịp gửi ngân phiếu về để chúng tôi tiếp tục gửi báo. Còn vài bạn mua dài hạn chưa gửi tiền xin gửi ngay ngân phiếu cho chúng tôi!

Những cái tính nhân hay hay

(Dịch Esperanto)

Kỳ sau : Các lối mật-thư nghiêm chỉnh.

Bạn hãy viết những con số từ 1 đến 9, trừ số 8, viết như sau đây : 1 2 3 4 5 6 7 9.

Bạn đem hàng số ấy lần lượt nhân với 9, với 18 (9x2), với 27 (9x3), với 36 (9x4), v.v...

Bạn sẽ thấy những kết-quả hay hay như thế này :

- 12.345.679 x (9x1) = 111.111.111
- 12 345.679 x (9x2) = 222 222.222
- 12.345.679 x (9x3) = 333.333.333
- 12.345.679 x (9x4) = 444.444.444
- 12.345.679 x (9x5) = 555 555.555
- 12.345.679 x (9x6) = 666.666.666
- 12.345.679 x (9x7) = 777.777.777
- 12.345.679 x (9x8) = 888 888 888
- 12.345.679 x (9x9) = 999.999.999

KHẢO CỨU

Các lối viết thư bí mật

của RYNVAT

(Cấm trích đăng lại)

Các em có muốn gửi thư bí-mật không ?

Liệu đấy ! Đừng phô những trang này cho người ta xem !

Đây xin hiến các em cái phương-pháp viết chữ bí-mật và các cách để khám-phá.

Nói cho rộng, thì những sự giao-dịch bằng mật-thư đã thấy thông-dụng hầu khắp mọi nơi

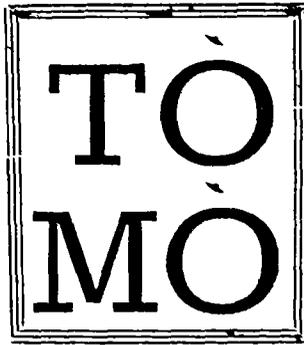
KIỂM DUYỆT BỎ

Các mật-hiệu của quân du-đăng

Nhưng các em có biết rằng những quân du-đăng chúng thường, một số đông không biết viết nổi lấy một chữ, họ giao-dịch được với nhau theo một biểu-hiệu kín không ?

Hạng người đó, lúc nào họ cũng lang-thang qua khắp các vùng thôn quê, mà phần thường sống bằng cách đi hành-khất, làm hồi nay đó, mai đây vô định số, thế mà ở xứ nào cũng có và họ họp thành một đại-đoàn-thề, kia đấy.

Nhiều khi qua một làng nào, một đứa lấy mẩu than hay cục phấn vạch lên trên những tường nhà hoặc các cột chôn ở vệ đường đi.



mấy cái dấu-hiệu nhỏ mà họ đã thông dụng định trước, khiến cho những người khác không thể hiểu được, và nó chỉ rõ cho các kẻ đồng nghiệp trong bụi du-đăng biết được là dân sự ở làng đó đối-đãi với chúng ra sao ?

Những dấu-hiệu ấy coi tương tự như các dấu của dân bản-xứ Mỹ châu họ rải-rác ở dọc đường mỗi khi họ hành-trình

qua các nơi rừng rú, để giúp cho bạn sau theo rồi, và biết trước đề-phòng các chỗ hiểm-nguy ở dọc đường với những nơi nào họ đã tích trữ được lương thực vãn vãn...

Một số nhiều, những biểu-hiệu đó, ngày nay các đoàn Hương-đạo đã dùng để đánh dấu đường đi.

Lạ lùng nhất là biểu hiệu của phường du-đăng ở khắp các xứ trên địa cầu thấy đều giống hệt nhau. Coi các hình vẽ sau đây, các em sẽ nhận thấy một vài dấu-hiệu của cái thế giới mật hiệu này :

Do thế, nên mỗi khi, một tên du-đăng đã am hiểu cái dấu-hiệu riêng này, thì mặc dầu hắn đi đến xứ nào, hắn cũng có thể biết tường-tận là dân cư ở đó đối-đãi ra sao, và cho hắn những vật gì ?

Các dấu-hiệu kín của quân du-đăng :



— Vô bổ, chính dân bản hạt cũng nghèo khó.



— Ở đây xin được tiền.



— Nên trơ-tráo — Người đây nhát (rát).



— Dân tàn ác, coi chừng !



— Người ta cho ít nhiều, nếu mình chịu làm việc (cái búa).



— Người ta cho ít nhiều, nếu người ta tưởng mình tàng tặt (đổi nạng chống).



— Liệu hồn ! Nguy-hiểm (chấn song đề lao).

(Còn nữa)

RYNVAT

SÁCH HỒNG

Không gì làm vui lòng và giúp ích các trẻ em bằng thưởng cho các trẻ em những cuốn « SÁCH HỒNG » xinh đẹp để đọc trong những ngày nghỉ hè

Số 5	Quyển sách ước của Khải Hưng	0.10
Số 6	Hai chị em của Thiện Sĩ	0.10
Số 7	Lên cung trăng của Hoàng Đạo	0.10
Số 8	Con Cóc tía của Khải Hưng	0.10
Số 9	Cái ấm đất của Khải Hưng	0.10
Số 10	Lan và Huệ của Hoàng Đạo	0.10
Số 11	Robinson I của Thế Lữ	0.10
Số 12	Hạt ngọc của Thạch Lam	0.10
Số 13	Robinson II của Thế Lữ	0.10
Số 14	Lên chùa của Thiện Sĩ	0.10
Số 15	Con chim gì sừng của Hoàng Đạo	0.10
Số 16	Thế giới tí hon của Khải Hưng	0.10

SẮP CÓ BÁN

Số 17	Robinson III của Thế Lữ	0.10
Số 18	Sơn Tinh của Hoàng Đạo	0.10

ĐỜI NAY

80 ĐƯỜNG QUAN THÁNH — HANOI

GIẢI TRÍ NHỮNG NGÀY
HÈ TRẺ EM ĐỌC SÁCH

HOA - XUÂN

Còn một ít cuốn :

Số 16, Lòng trẻ	0p06
Số 19, Ông bụt chùa vàng	0p06
Số 21, Hàn thực	0p06
Số 22, Cù không cười	0p06
Số 23, Đứa bé bỏ rơi	0p06
Số 25, Cái tranh	0p08
Số 27, Cổ ngày mai	0p08
Số 28, Cỏ bé gan dạ	0p08
Số 29, Sọ dừa	0p08
Số 31, Baden Powell	0p08
Số 32, Yêu trẻ	0p08
Số 33, Con mèo đen	0p10

Các em mua năm báo THANH-
NGHỊ TRẺ EM được trừ 10%/. Xin
dem giấy của nhà báo đến :

Sách Hoa - Xuân

14, Rue Blockhaus Nord — HANOI

Dầu

ĐẠI - QUANG

dùng trong lúc mùa hè
nóng nực là rất hợp thời

Ngào ngạt, nhức đầu, xỏ mũi, đau
bụng, đi rửa, sốt nóng, sốt rét,
đau tức, cũng là cảm mạo, srong
hàn, nắng gió, chỉ nên dùng dầu
ĐẠI-QUANG ngoài xoa trong uống
là sẽ thấy công hiệu ngay

Đại-quang

được - phòng

23, Hàng Ngang Hanoi — Giày nôi 805

ĐANG IN :

NGUỒN SINH-LỰC

quyển II trong bộ sách

« SỨC KHỎE MỚI »

của P. N. KHUÊ

Những phương pháp rất màu nhiệm
vì rất khoa học để chiến đấu với bệnh
lật, đau khổ, thất vọng, và để thành-
công trong cuộc sống xã hội.

Giá 0p.45

Mua một quyển không bán linh hóa giao
ngân, gửi thêm 0p20 cước.

Hàn - Thuyên

xuất bản cục

71, RUE TIEN-TSIN, HANOI

